TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Bé

2. Ông Đỗ Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 592/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Ngọc Gi**, sinh năm 1995 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Tr, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Tr, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc Gi trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện U, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/8/2015. Thời gian đầu chị và anh S chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã với nhau do anh S ham mê cờ bạc gây nợ nần, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh S vẫn không thay đổi, từ đó hôn nhân giữa chị và anh S không còn hòa

hợp và hạnh phúc, chị và anh S đã sống ly thân từ khoảng tháng 6/2023 đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Văn S có hai người con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 01/01/2013 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 17/07/2021; hiện con đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc các con cho đến khi các con đủ 18 tuổi; chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Văn S không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Văn S không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là anh Nguyễn Văn S được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà anh S không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Gi. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Nguyễn Văn S vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được, cũng như nghe ý kiến của anh S về yêu cầu ly hôn của chị Gi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Ngọc Gi và anh Nguyễn Văn S là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Xin ly hôn", bị đơn có nơi cư trú tại ấp Tr, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc Gi vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Văn S vắng mặt không lý do. Vì vậy,

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Gi và anh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Gi và anh Nguyễn Văn S tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện U, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/8/2015 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Gi và anh S là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo chị Nguyễn Ngọc Gi trình bày thì trong thời gian chung sống chị và Nguyễn Văn S phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã với nhau do anh S ham mê cờ bạc gây nợ nần, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh S vẫn không thay đổi, từ đó hôn nhân giữa chị và anh S không còn hòa hợp và hạnh phúc, chị và anh S đã sống ly thân từ khoảng tháng 6/2023 đến nay; nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Đối với anh Nguyễn Văn S, trong quá trình tố tụng anh S đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy mời, giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh S không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Gi, như vậy anh S đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với chị Gi. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Ngọc Gi và anh Nguyễn Văn S đã không còn, chị Gi cương quyết ly hôn, anh S biết được sự việc nhưng không có thiện chí hàn gắn, bỏ mặc, không quan tâm; mặt khác cả hai đã sống ly thân từ khoảng tháng 6 năm 2023 đến nay, điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Gi và anh S đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Gi là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo chị Nguyễn Ngọc Gi trình bày thì trong thời gian chung sống chị Gi và anh S có hai người con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 01/01/2013 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 17/07/2021, hiện các con đang sống cùng với chị Gi. Xét thấy, cháu V còn nhỏ (Dưới 36 tháng tuổi), cháu Đ có nguyện được sống cùng mẹ (Theo Biên bản ghi nhận ý kiến của của con ngày 08/12/2023), hiện nay các cháu đang sống ổn định cùng với chị Gi, chị Gi có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc các con, anh S không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị Gi, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Gi giao cháu Đ và cháu V cho chị Gi nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Ngọc Gi không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con, anh S không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Theo chị Nguyễn Ngọc Gi trình bày thì trong thời gian chung sống chị Nguyễn Ngọc Gi và anh Nguyễn Văn S không có tài sản chung, chị Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh S không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Theo chị Nguyễn Ngọc Gi trình bày thì trong thời gian chung sống chị Nguyễn Ngọc Gi và anh Nguyễn Văn S không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh S không có ý kiến gì nên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Gi. Chị Nguyễn Ngọc Gi được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 01/01/2013 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 17/07/2021 cho chị Nguyễn Ngọc Gi tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Đ và cháu V đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Ngọc Gi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Ngọc Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc Gi trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về nợ thu, nợ trả: Chị Nguyễn Ngọc Gi trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

6. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc Gi phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Gi đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009661 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chị Nguyễn Ngọc Gi và anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Ng, huyện U, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Ngọc Huyền